

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Ba,
tỉnh Phú Thọ đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội; Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội; Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ QCVN 01:2021/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Nghị quyết số 98-NQ/TU ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000;

Căn cứ Văn bản số 2208/UBND-KTN ngày 02 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Ba đến 2035, tầm nhìn đến 2050, tỷ lệ 1/25.000 và lập điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Thanh Ba và vùng phụ cận đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ba tại Tờ trình số 1488/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023; Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 123/BCTĐ-SXD ngày 14 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch: UBND huyện Thanh Ba.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Viện quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia - Bộ Xây dựng.

4. Ranh giới và phạm vi lập quy hoạch

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Ba được lập trên phạm vi toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Thanh Ba là **19.465,35 ha**, gồm có 01 thị trấn (thị trấn Thanh Ba) và 18 xã (Chí Tiên, Đại An, Đỗ Sơn, Đỗ Xuyên, Đông Lĩnh, Đông Thành, Đông Xuân, Hanh Cù, Hoàng Cương, Khải Xuân, Lương Lễ, Mạn Lạn, Quảng Yên, Ninh Dân, Sơn Cương, Thanh Hà, Vân Lĩnh, Võ Lao). Vị trí địa lý như sau:

- Phía Đông giáp huyện Phù Ninh;
- Phía Tây giáp huyện Cẩm Khê;
- Phía Nam giáp Thị xã Phú thọ và huyện Tam nông;
- Phía Bắc giáp huyện Hạ Hoà và huyện Đoan Hùng.

5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

5.1. Quan điểm phát triển

- Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, các vùng nông nghiệp,...; tạo tiền đề thu hút đầu tư phát triển trên địa bàn huyện.

- Bảo vệ môi trường, di sản văn hóa - lịch sử, cảnh quan thiên nhiên; giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa địa phương.

- Thiết lập các vùng kinh tế động lực, vùng đô thị hóa tập trung, các cơ sở

kinh tế - xã hội (khu nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, hệ thống hạ tầng xã hội...) khung kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ yếu cấp tỉnh, cấp huyện là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện theo hướng cân bằng và bền vững.

5.2 Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Ba lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tạo cơ sở pháp lý và chuẩn bị cho việc hoàn thành mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025 và thị trấn Thanh Ba đạt tiêu chí đô thị loại IV. Xây dựng huyện Thanh Ba giàu mạnh, văn minh, phấn đấu nằm trong top dẫn đầu khối huyện của toàn Tỉnh.

- Định hướng chiến lược nhằm phát huy, sử dụng hợp lý, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh và những đặc thù của huyện Thanh Ba để phát triển bền vững kinh tế - xã hội, nâng cao vai trò vị thế của huyện trong vùng tỉnh Phú Thọ.

6. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng huyện

6.1. Tính chất, chức năng

- Là khu vực vùng kinh tế tổng hợp, công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch văn hoá, nông nghiệp; ưu tiên phát triển công nghiệp, dịch vụ, trong tương lai trở thành khu vực trọng điểm về phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tây Bắc tỉnh Phú Thọ và vùng phụ cận.

6.2. Vai trò của vùng huyện

- Đối với tỉnh Phú Thọ: Thanh Ba là huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Phú Thọ, có lợi thế phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ, sản xuất nông nghiệp theo ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông, lâm sản hiện đại; phát triển vật liệu xây dựng đảm bảo thân thiện môi trường.

- Đối với các khu vực lân cận: Huyện có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng; là đầu mối giao thông của vùng phía Tây Bắc tỉnh Phú Thọ.

- Là vùng có tiềm năng khai thác phát triển các loại hình du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan thiên nhiên đa dạng và hệ thống di tích lịch sử văn hóa.

7. Động lực và tiềm năng phát triển của vùng

- Về vị trí địa lý: Tỉnh Phú Thọ được xác định là vùng liên kết phía Tây của Thủ đô Hà Nội, được định hướng vai trò trong quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội là vùng phát triển các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, trung tâm thương

mai, chế biến nông phẩm, làng nghề cấp vùng, bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, phân bố các cơ sở nông nghiệp vệ tinh cho vùng. Với vai trò định hướng này, Phú Thọ nói chung và Thanh Ba nói riêng có cơ hội, tiềm năng lớn phát triển các ngành kinh tế.

- Về hạ tầng kỹ thuật: Nằm ở trung tâm của tỉnh, giáp thị xã Phú Thọ, có hệ thống giao thông liên kết đa phương thức gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy hoạt động tốt, có khả năng liên hệ nội ngoại vùng thuận tiện, là điều kiện thuận lợi để phát triển đô thị và nông thôn vùng huyện. Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng: “*tập trung cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến quốc lộ hướng tâm thủ đô Hà Nội đạt tiêu chuẩn đường cấp I đồng bằng, trong đó có QL2, QL2D, đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ*” là cơ sở để các tuyến liên kết vùng của Thanh Ba được đầu tư phát triển ngày càng hoàn thiện, tạo động lực phát triển chung đa lĩnh vực của huyện.

- Công nghiệp: Có vị trí chiến lược trong vùng Thủ đô Hà Nội, với điều kiện địa hình và đất đai thuận lợi, đồng thời tỉnh và huyện đã chủ trương đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp quy mô lớn. Đây là cơ sở để hoạt động sản xuất công nghiệp tại trung tâm Vùng Thủ đô Hà Nội lan tỏa đến Thanh Ba, tạo tiềm năng phát triển công nghiệp và dịch vụ của Huyện.

- Du lịch: Có cảnh quan thiên nhiên đa dạng và hệ thống di tích lịch sử văn hóa phong phú. Với tài nguyên du lịch trên địa bàn phù hợp để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch lễ hội, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, làng nghề...

- Nông nghiệp: Định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, đồng thời có các vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao và các khu vực đất đai có khả năng tiếp tục khai thác là động lực cho phát triển nông nghiệp, tạo công ăn việc làm và phát triển kinh tế địa phương.

- Hệ thống hạ tầng xã hội khá đầy đủ và chất lượng tốt là cơ sở để phát triển đô thị và nông thôn huyện đạt chất lượng sống tốt.

8. Dự báo phát triển

8.1. Các dự báo tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021- 2035

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn huyện (GRDP) giai đoạn 2021 - 2035 đạt khoảng 8,0%/năm trở lên.

- Kinh tế huyện phát triển với tốc độ cao, đa ngành, trước hết là khai thác nông, lâm sản hàng hóa và dịch vụ, du lịch.

- Cơ cấu kinh tế chuyển đổi theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ.

+ Hiện trạng 2021: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 29,7%; Công

ngành - xây dựng chiếm 33,1%; Thương mại - dịch vụ chiếm 37,2%;

+ Dự kiến đến năm 2035: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 22,5%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 37,0%; Thương mại - dịch vụ chiếm 40,5%;

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2035 đạt khoảng 95 triệu đồng/năm.

8.2. Dự báo quy mô dân số

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong giai đoạn 2021-2035 ở mức tương đương trung bình huyện là 1,08%/năm.

- Hiện trạng dân số huyện Thanh Ba (năm 2021) là: 119.677 người, trong đó dân số đô thị khoảng 9.058 người, dân số nông thôn khoảng 110.619 người.

- Dự báo đến năm 2035 dân số toàn huyện Thanh Ba khoảng: 137.777 người, trong đó dân số đô thị khoảng 40.000 người, dân số nông thôn khoảng 97.777 người.

8.3. Dự báo quy mô lao động

Cùng với sự phát triển mạnh của các ngành công nghiệp và dịch vụ, số lao động trong các ngành này cũng sẽ tăng nhanh, ngược lại số người làm việc trong ngành nông nghiệp sẽ giảm dần cả về số lượng tuyệt đối và tỷ trọng trong cơ cấu sử dụng lao động.

Dự báo lao động của huyện đến 2035 là khoảng: 80.000 người

8.4. Dự báo tỷ lệ đô thị hóa

- Tỷ lệ đô thị hóa hiện trạng 2021: 7,5%;

- Tỷ lệ đô thị hóa đến 2035: khoảng 29,0%;

8.5. Dự báo nhu cầu sử dụng đất

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện Thanh Ba là 19.456,35 ha, trong đó: Đất chưa sử dụng diện tích 226,79 ha chiếm 1,21%; Đất nông nghiệp diện tích 14.662,2 ha chiếm 75,33%; Đất phi nông nghiệp diện tích 4.567,36 ha chiếm 23,46%.

- Dự báo đến năm 2035 nhu cầu sử dụng đất như sau:

+ Đất nông nghiệp diện tích 13.633,35 ha chiếm 70,0%

+ Đất phi nông nghiệp diện tích 5.780,0 ha 33,7%

+ Đất chưa sử dụng diện tích 52,0 ha chiếm 0,30%

Trong đó dự báo nhu cầu đất đai công nghiệp và dân dụng gồm:

- Đất xây dựng các khu, cụm công nghiệp khoảng 766,2 ha;

- Đất xây dựng đô thị khoảng 1000,0 ha, bình quân 250,0m²/người;

- Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn khoảng 1700,0 ha, bình quân 157,8m²/người.

8.6. Các chỉ tiêu kỹ thuật

STT	Hạng mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu về đất đai		
	- Chỉ tiêu sử dụng đất xây dựng toàn huyện	m ² /người	172,0
	- Chỉ tiêu sử dụng đất xây dựng đô thị	m ² /người	200-250
II	Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật		
2.1	Giao thông		
	- Tỷ lệ đất giao thông chính đô thị	% đất XDĐT	≥6
	- Mật độ đường giao thông chính	Km/km ²	0,25-3,3
2.2	Chỉ tiêu cấp nước		
	- Nước sinh hoạt (Q _{sh})	lít/người/ngày	60-100
	- Tỷ lệ dân số được cấp nước	% dân số	≥80
2.3	Chỉ tiêu cấp điện		
	- Cấp điện sinh hoạt		
	+ Khu vực đô thị	Kwh/ng.năm	1000
	+ Các điểm dân cư nông thôn	Kwh/ng.năm	400-500
	- Cấp điện công nghiệp	Kw/ha	50-350
	- Cấp điện công cộng – dịch vụ	(% phụ tải điện sinh hoạt)	15-30
2.4	Chỉ tiêu thoát nước thải		
	- Nước thải sinh hoạt	% nước cấp	≥80
	- Nước thải công nghiệp	% nước cấp	≥80
2.5	Chỉ tiêu tính toán chất thải rắn (CTR)		
	- CTR sinh hoạt	kg/người.ngày	0,8
	- Tỷ lệ CTR được thu gom, xử lý	%	100%
	- CTR công nghiệp	Tấn/ha	0,3
	- Tỷ lệ CTR được thu gom, xử lý tại nông thôn	%	80%

9. Định hướng phát triển không gian vùng

9.1. Mô hình cấu trúc phát triển không gian vùng

Phát triển vùng huyện Thanh Ba theo mô hình cấu trúc gồm 01 trọng tâm (đô thị Thanh Ba phát triển mở rộng thành vùng lõi đô thị hóa huyện Thanh Ba); 04 trục hành lang phát triển và 03 phân vùng phát triển. Trong đó các trục hành lang phát triển gồm:

- Trục chính trung tâm liên kết kinh tế theo hướng Bắc - Nam ĐT314, đường mở rộng thị trấn Thanh Ba và ĐT 320C;
- Trục hành lang kinh tế QL 2D Ven sông Hồng;
- Trục hành lang kinh tế Đông Tây ĐT.314B, ĐT.314C;
- Trục hành lang kinh tế Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ.

9.2. Phân vùng phát triển

Mô hình phát triển không gian dựa trên quan điểm phân vùng theo điều kiện địa hình, đặc thù phát triển kinh tế - xã hội và ranh giới hành chính. Không gian Huyện được chia thành 03 phân vùng phát triển:

- **Vùng 1 (Vùng phía Nam):** Là vùng đồng bằng ở phía nam huyện Thanh Ba, phạm vi bao gồm 4 xã: Lương Lễ, Đỗ Sơn, Đỗ Xuyên, Thanh Hà, với tổng diện tích đất tự nhiên là 2.645 ha. Vùng I được xác định là vùng đặc thù, bảo vệ đất lúa nghiêm ngặt; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nuôi trồng thủy sản, trồng rau sạch, lúa cao sản, chất lượng cao. Phát triển tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề truyền thống. Kết hợp du lịch nông nghiệp công nghệ cao và làng nghề truyền thống gắn với du lịch trải nghiệm cộng đồng. Xã Thanh Hà có vị trí thuận lợi, đường Quốc lộ 2 chạy qua, có tiềm năng phát triển dịch vụ sẽ là trung tâm tiểu vùng.

- **Vùng 2 (Vùng Trung Tâm):** Gồm các xã ven sông và vùng trung du, gồm 1 thị trấn (*thị trấn Thanh Ba*) và 9 xã (*Mạn Lạn, Hoàng Cương, Chí Tiên, Sơn Cương, thị trấn Thanh Ba, Võ Lao, Ninh Dân, Đông Thành, Hanh Cù, Đông Xuân*) với tổng diện tích đất tự nhiên là 10.735 ha. Định hướng Phát triển đô thị dịch vụ và công nghiệp xanh, công nghiệp chế biến. Về nông nghiệp: Bảo vệ đất lúa, phát triển nông nghiệp hàng hóa (trồng cây đất bãi và nuôi trồng thủy sản), trồng cây ăn quả. Kết hợp du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, tín ngưỡng. Thị trấn Thanh Ba là Trung tâm tiểu vùng, đồng thời là trung tâm Hành chính, thương mại, dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục đào tạo, y tế của huyện.

- **Vùng 3 (Vùng phía Đông Bắc):** Là vùng núi, phạm vi bao gồm 5 xã: Đông Lĩnh, Vân Lĩnh, Đại An, Khải Xuân, Quảng Yên, với tổng diện tích đất tự nhiên là 6.086 ha. Định hướng phát triển công nghiệp chế biến chế tạo; trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc. Xã Đại An là trung tâm tiểu vùng.

9.3. Định hướng phát triển đô thị - dân cư nông thôn

a) Định hướng khu vực phát triển đô thị:

- Huyện Thanh Ba ổn định 01 đô thị là thị trấn Thanh Ba với diện tích tự nhiên khoảng 485,53 ha, là đô thị loại V. Định hướng đến năm 2030 phát triển thị trấn Thanh Ba mở rộng, thành đô thị loại IV (*diện tích, ranh giới và các khu vực chức năng sẽ được xác định cụ thể trong đồ án Quy hoạch chung thị trấn Thanh Ba*). Đến năm 2035, thị trấn Thanh Ba mở rộng tiếp tục duy trì các định hướng phát triển và đạt tiêu chí đô thị loại IV.

b) Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn:

- Phát triển các điểm dân cư nông thôn với định hướng là ổn định các khu vực dân cư nông thôn gắn với sản xuất công nghiệp, nông lâm và ngư nghiệp.

- Các điểm dân cư nông thôn được phân bố tại các xã trên địa bàn huyện, với hạt nhân là khu trung tâm mỗi xã. Các trung tâm xã đều có trạm y tế, trường

tiểu học và Trung học cơ sở, nhà văn hoá, khu thể dục thể thao trung tâm, chợ, trạm bưu điện,... Phần đầu có 100% dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (*trong đó trên 80% dân số được sử dụng nước sạch*). Một số định hướng chính:

+ Hình thành trung tâm xã có chức năng là trung tâm dịch vụ thương mại - nông, lâm nghiệp - công nghiệp;

+ Nâng cấp các tuyến đường giao thông trục chính liên xã, liên huyện để kết nối với giao thông quốc gia và tỉnh;

+ Lập quy hoạch chung xây dựng xã; quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn làm công cụ để quản lý đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn bền vững;

+ Bảo vệ, nâng cấp và phát triển không gian công cộng, không gian cảnh quan làng xóm; xây dựng hệ thống hạ tầng xanh nông thôn đảm bảo thoát nước và vệ sinh môi trường; nâng cao hiệu quả công tác thu gom và xử lý rác thải đảm bảo phát triển bền vững.

- Phát triển các khu dân cư nông thôn trên nguyên tắc kiểm soát tiến tới giảm các khu vực dân cư nhỏ lẻ, phân tán; các khu vực dân cư nông thôn phát triển mới ưu tiên tập trung tại khu vực trung tâm các xã, tránh dàn trải để bảo vệ đất đai sản xuất và tránh lãng phí nguồn lực đầu tư hạ tầng, bảo vệ các không gian và mạch thoát nước tự nhiên; Các khu vực phát triển mới sẽ được cụ thể hoá tại đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, sau khi dự báo tính toán được nhu cầu cụ thể của từng xã.

9.4. Định hướng phát triển công nghiệp

- Chú trọng thu hút phát triển công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp, hạn chế hình thành các cơ sở sản xuất công nghiệp nhỏ lẻ, không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như chế biến nông sản, lâm sản, vật liệu xây dựng. Thu hút các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp thâm dụng lao động như dệt may, da giày nhằm thu hút thêm lao động từ khu vực nông nghiệp chuyển sang và lấp đầy các cụm công nghiệp trên địa bàn. Bước đầu triển khai thu hút các doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, công nghiệp cơ khí, sửa chữa điện tử vào các cụm công nghiệp để dần tăng hàm lượng kỹ thuật và công nghệ cho ngành công nghiệp.

- Các cụm công nghiệp đã quy hoạch thời kỳ 2011-2020 được giữ nguyên quy mô: CCN Bãi Ba - Đông Thành tại xã Đông Thành, xã Sơn Cương (75ha); CCN Bãi Ba 2 (75ha) - xã Chí Tiên, xã Sơn Cương; CCN Nam Thanh Ba (36,74ha) - xã Đỗ Sơn; CCN Quảng Yên (69,42ha) - xã Quảng Yên.

- Cụm, khu công nghiệp quy hoạch mới:

+ Giai đoạn đến năm 2035: Hình thành KCN Thanh Ba nằm trên địa bàn

các xã Đại An, Quảng Yên, Đông Lĩnh. Quy mô 360 ha.

+ Tầm nhìn đến năm 2050: Dự kiến hình thành Cụm công nghiệp Đông bắc Thanh Ba (75ha) và CCN Quảng Yên 2 (75ha) tại xã Quảng Yên.

9.5. Định hướng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp

Hình thành các vùng sản xuất cây trồng tập trung, quy mô lớn, áp dụng ứng dụng công nghệ cao; phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường; phát triển các sản phẩm mô hình OCOP; sản xuất các sản phẩm nông sản có chất lượng cao, các sản phẩm đặc sản, các loại sản phẩm an toàn có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh. Cụ thể:

- Đối với cây lúa: Các địa bàn trọng điểm về lúa gồm các xã Lương Lễ, Đỗ Xuyên, Đỗ Sơn, Thanh Hà. Ở một số vùng ruộng lúa một vụ không hiệu quả tại các xã Hanh Cù, Hoàng Cương, Sơn Cương, Mạn Lạn, Chí Tiên cho phép chuyển sang nuôi trồng thủy sản thâm canh.

- Đối với cây công nghiệp: Mở rộng thâm canh cây chè, nghiên cứu hướng dịch chuyển sản phẩm cây chè sang chè dinh dưỡng hoặc mỹ phẩm thay vì chỉ là đồ uống như hiện nay. Vùng chuyên canh cây công nghiệp tập trung ở các xã vùng trung du như Hoàng Cương, Ninh Dân, Đồng Xuân.

- Cây ăn quả: Vùng trồng cây ăn quả tập trung chủ yếu ở các xã Chí Tiên, Mạn Lạn, Đỗ Sơn. Phát triển chuỗi dọc các bãi bồi ven sông thuộc Thanh Ba.

- Sản xuất rau thực phẩm: Đẩy mạnh phát triển sản xuất rau thực phẩm trên cơ sở khai thác quỹ đất phù sa ven sông.

- Chăn nuôi: Tăng quy mô đàn bò, đàn lợn trên cơ sở phát triển công ty, trang trại chăn nuôi công nghiệp và hộ chăn nuôi bán công nghiệp. Các vùng chăn nuôi lợn tập trung ở những xã Đỗ Xuyên, Đỗ Sơn, Lương Lễ; vùng chăn nuôi trâu, bò tập trung ở các xã vùng trung du như Ninh Dân, Quảng Yên.

- Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung để đảm bảo sản xuất liên kết theo chuỗi, phát triển bền vững và nâng cao giá trị ngành chăn nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm cho sản xuất và tiêu dùng. Xây dựng 01 cơ sở giết mổ tập trung tại xã Hoàng Cương, quy mô 1300-1500m², công suất tối thiểu/ngày đạt 10 con trâu bò, 50 con lợn và 200 con gia cầm.

- Phát triển mô hình trang trại tích hợp chăn thả gà thịt, ngan, ngỗng dưới các khu vực trồng cây ăn quả và cây nguyên liệu như bưởi, chè, chuối.

- Thủy sản: Các xã phát triển tập trung hoạt động nuôi trồng thủy sản là chủ yếu tập trung ở vùng I (Lương Lễ, Đỗ Xuyên, Thanh Hà, Đỗ Sơn) với lợi thế về diện tích mặt nước sẵn có. Hình thành 1 số cơ sở sản xuất giống cá bột tại khu 5, xã Thanh Hà.

- Lâm nghiệp: Đối với rừng đặc dụng ưu tiên phát triển theo hướng nghiên

cứu, thực nghiệm khoa học; Đối với rừng phòng hộ ưu tiên phát triển theo hướng rừng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn; Đối với khu vực rừng sản xuất: Ưu tiên khuyến khích phát triển loại hình rừng gỗ lớn để nâng cao hiệu quả kinh tế; quan tâm công tác trồng rừng, khai thác và bảo vệ rừng.

9.6. Định hướng phát triển du lịch

- Tu bổ, tôn tạo di tích, xây dựng cơ sở dịch vụ phục vụ di tích, tổ chức lễ hội truyền thống, tổ chức quảng bá các giá trị của di tích; đầu tư các dự án hỗ trợ sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, khôi phục lễ hội truyền thống đã phát triển lâu đời, tạo nên sức hấp dẫn cho khách tham quan.

- Trên địa bàn huyện, xây dựng hệ thống các điểm đến du lịch, hình thành và đưa vào khai thác các tuyến du lịch nội vùng, liên kết với các huyện khác và toàn tỉnh, kết hợp tham quan các di tích lịch sử văn hóa với các làng nghề truyền thống và trải nghiệm văn hóa ẩm thực, văn hóa văn nghệ truyền thống, du lịch sinh thái; phát triển loại hình du lịch nông nghiệp khai thác sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP như:

+ Tuyến nối trung tâm du lịch Việt Trì, Đền Hùng với các khu, điểm du lịch tả ngạn sông Hồng: Việt Trì - Phù Ninh - Thị xã Phú Thọ - Thanh Ba - Hạ Hòa - Đoan Hùng.

+ Tuyến du lịch văn hoá gắn với các lễ hội, làng nghề truyền thống, gồm: Vùng trồng cọ và làng nghề mây tre đan Đỗ Xuyên, đền Du Yên (xã Chí Tiên) - đình, đền Mạo Phổ (xã Lương Lỗ) - đền Năng Yên và các lễ hội như: Múa cánh tiên ở Chí Tiên; Hội chọi trâu ở Hoàng Cương; Hội vật ở Hanh Cù và Đông Thành; Hội chơi cầu gió ở Mạo Phổ, xã Lương Lỗ.

+ Tuyến du lịch ven sông Hồng kết hợp cảnh quan nông nghiệp và các hoạt động trải nghiệm, kết hợp phát triển nông nghiệp + dịch vụ du lịch dọc theo trục ven sông Hồng chạy qua Huyện.

- Phát triển một số khu vực nông nghiệp sạch với Mô hình sinh thái + kết hợp với phim trường tạo thành công viên vườn ươm cây ăn quả, trồng rau sạch – Sẽ là điểm đến cho khu vực và lân cận.

9.7. Khu vực an ninh quốc phòng

- An ninh: Công an huyện được định hướng cải tạo, mở rộng và xây mới trụ sở làm việc. Bổ sung quỹ đất quy hoạch xây dựng công an PCCC và cứu nạn; các trụ sở công an đối với từng xã (*định hướng cụ thể trong đồ án Quy hoạch chung thị trấn Thanh Ba và quy hoạch chung xây dựng các xã*).

- Quốc phòng: Giữ nguyên quy mô khu vực quốc phòng trên địa bàn huyện Thanh Ba, trong đó tập trung tại các xã Võ Lao, Ninh Dân, Quảng Yên, Chí Tiên và Đỗ Sơn.

9.8. Định hướng phát triển hệ thống công trình hạ tầng xã hội

a) Định hướng quy hoạch cơ quan, trụ sở làm việc:

- Trung tâm hành chính, chính trị huyện Thanh Ba bao gồm các phòng ban, cơ quan cấp huyện được ổn định trên cơ sở cơ cấu tổ chức hành chính hiện nay theo mô hình hợp khối. Trong tương lai, phát triển đô thị loại IV mở rộng, dự kiến quy hoạch khu trung tâm hành chính mới kết hợp với hệ thống công cộng cấp đô thị và công trình hạ tầng xã hội khác (*Quảng trường, trung tâm văn hoá - thể thao, sân vận động, nhà văn hoá, công viên cây xanh trung tâm, ...*).

- Hệ thống trụ sở làm việc các cơ quan hành chính cấp xã cơ bản được cải tạo chỉnh trang tại chỗ, đáp ứng điều kiện, môi trường làm việc. Việc quy hoạch cụ thể thực hiện theo các đề án quy hoạch chung xây dựng xã.

b) Định hướng quy hoạch cơ sở giáo dục, đào tạo:

- Đến năm 2035 trên toàn huyện có 62 trường. Tăng cường đầu tư và thu hút các nguồn vốn xã hội hóa để nâng cấp cơ sở vật chất, tăng số lượng phòng học tại các trường. Xây dựng và phát triển thêm các điểm trường mầm non, trường tiểu học tại các xã, đáp ứng quy chuẩn về bán kính phục vụ và quy mô dân số dự kiến theo quy hoạch. Khuyến khích tư nhân đầu tư cơ sở giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn, đặc biệt tại các khu vực đông dân cư.

- Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện: Nâng cao cơ sở vật chất, cập nhật nội dung đào tạo các ngành nghề xã hội đang có nhu cầu, tăng cường thực hành để đào tạo học sinh có tay nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Hoàn thiện trang thiết bị hệ thống các trường, các cơ sở đào tạo theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuẩn hóa. Tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển của các trường dân lập, trường bán công nhằm tăng cường xã hội hóa công tác giáo dục. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục trung học theo hướng liên cấp bảo đảm đúng quy định và có quy mô phù hợp.

- rà soát, cải tạo, sửa chữa, đầu tư mới các phòng học đã xuống cấp, không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Định hướng quy hoạch cơ sở y tế:

- Giai đoạn đến 2030 và tiếp tục đến 2035: Duy trì mô hình trung tâm y tế huyện Thanh Ba. Mở rộng quy mô của trung tâm y tế huyện để đáp ứng yêu cầu là trung tâm đa chức năng gồm khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y tế dự phòng, dân số và các dịch vụ y tế khác. Khuyến khích đầu tư giường bệnh xã hội hóa để nâng quy mô lên 400 giường. Đầu tư phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, các máy móc, hiện đại hóa tại trung tâm y tế huyện.

- Nâng cấp, đầu tư củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho các trạm y tế xã, thị trấn; xây dựng các trạm y tế đạt chuẩn về y tế.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển hệ thống phòng khám bệnh tư nhân, hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, các cơ sở hành nghề y dược tư nhân.

- Xây dựng phòng khám khu vực tại xã Hanh Cù, Thanh Hà.

- Dự kiến xây dựng Viện Dưỡng lão tại khu vực thị trấn Thanh Ba.

d) Định hướng quy hoạch cơ sở văn hóa, thể dục thể thao:

- Công trình văn hoá.

- + Duy trì hệ thống và nâng cấp các công trình văn hoá hiện có.

- + Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao; Quy hoạch khu vực Nhà văn hoá (*cung văn hoá*) và Nhà thiếu nhi (*cung thiếu nhi*) tại thị trấn Thanh Ba theo đề án quy hoạch chung đã xác định và theo tiêu chuẩn ngành.

- + Mở rộng, tôn tạo các công trình tôn giáo, di tích trên địa bàn huyện; mở rộng khuôn viên khu di tích đền Du Yến.

- + Tôn tạo các công trình văn hóa, du lịch.

- Công trình thể dục thể thao: Duy trì và nâng cấp hệ thống công trình thể dục thể thao cấp huyện và xã hiện có. Nâng cao hiệu quả sử dụng công trình, phát huy phong trào thể dục thể thao tại địa phương.

- + Thị trấn Thanh Ba: Trung tâm thể dục thể thao cấp huyện, bao gồm: Sân vận động và các thiết chế văn hóa tổng hợp đa chức năng: Sân thể thao cơ bản, nhà thi đấu, khu thể thao dưới nước; cung văn hóa, nhà thiếu nhi...

- + Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao cấp xã: Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm TDTT hiện hữu đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao. Bổ sung quỹ đất thể dục thể thao tại các xã đang thiếu.

e) Định hướng quy hoạch dịch vụ thương mại:

Duy trì hệ thống chợ, siêu thị hiện có trên địa bàn huyện (*15 chợ*). Đến năm 2035, tổng số chợ được quy hoạch trên địa bàn huyện là 19 chợ, trong đó 01 chợ hạng II và 18 chợ hạng III (*theo định hướng của quy hoạch tỉnh Phú Thọ*). Cụ thể:

- Trong giai đoạn 2021-2030, đầu tư xây mới thêm 03 chợ bao gồm: Chợ Đồng Xuân, Chợ Đại An và chợ Võ Lao. Đến năm 2035 xây dựng thêm 01 chợ, mời gọi đầu tư phát triển 05 siêu thị và 02 trung tâm thương mại.

- Nâng cấp 13 chợ bán kiên cố và 01 chợ tạm hiện nay thành chợ kiên cố (*một số chợ có diện tích nhỏ như chợ Vũ Yến, chợ Đổ Xuyên, chợ Hanh Cù, chợ Dốc Sắn*).

- Không phát triển các chợ ngoài quy hoạch trên địa bàn huyện như chợ gốc đa xã Hanh Cù và chợ Đồng Chùa xã Ninh Dân.

- Phát triển hệ thống siêu thị nhỏ, cửa hàng tiện ích. Phát triển hệ thống bán lẻ ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Phát triển các hình thức cửa hàng bán lẻ, kinh doanh dịch vụ hợp lý gắn với các khu dân cư, khu công nghiệp - đô thị dịch vụ, cụm công nghiệp.

9.9. Định hướng các quy hoạch chung đô thị; quy hoạch xây dựng

Sau khi Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Ba được phê duyệt, UBND huyện tổ chức lập, phê duyệt các quy hoạch cấp dưới theo giai đoạn phù hợp, tuân thủ Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị để quản lý gồm:

- Quy hoạch chung thị trấn Thanh Ba và các vùng phụ cận: Với định hướng mở rộng thị trấn Thanh Ba, lên đô thị loại IV.

- Các quy hoạch chung xây dựng các xã, các quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực của xã có nhu cầu đầu tư, quản lý.

- Quy hoạch phân khu các khu chức năng có dự kiến đầu tư xây dựng.

10. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng huyện

10.1. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Định hướng san nền:

- Phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, giữ được hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp. Cao độ san nền được tính toán cục bộ cho từng khu vực.

- Đối với thị trấn, khu đô thị đã có quy hoạch thì tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Khu vực có địa hình đồi núi: Chỉ nên khai thác quỹ đất có độ dốc $i < 15\%$ và xây dựng theo thềm bậc của địa hình. Giữa các thềm xây dựng cần có kè, tường chắn hoặc gia cố taluy. Chỉ san gạt mặt bằng lớn khi thực sự cần thiết.

b) Định hướng thoát nước mặt:

- Phân chia lưu vực thoát nước theo địa hình tự nhiên tại các khu vực, đảm bảo tiêu thoát nước cho từng khu vực sau đó thoát nước ra sông Hồng.

- Thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống suối và sông Hồng. Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện.

c) Các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác nhằm giảm thiểu tai biến thiên nhiên và sự cố môi trường:

- Chú trọng vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp các tuyến đê hiện có, tiến hành gia cố đê, kè đảm bảo ứng biến tốt với kịch bản biến đổi khí hậu.

- Chú trọng vào hệ sinh thái vùng trung du miền núi, tăng cường trồng rừng; Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng chặt phá rừng.

- Cải tạo và xây dựng các hồ điều hòa và tiến hành nạo vét các dòng chảy

các trục tiêu thoát chính, tranh đề bồi lắng.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân để làm sao phải tự người dân xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho mình.

- Các khu vực có hiện tượng lở núi cần cảnh báo cho dân cư trong vùng luôn có ý thức cảnh giác, phải có giải pháp để đảm bảo an toàn.

- Nghiên cứu cơ cấu mùa vụ cây trồng, vật nuôi, tuyển chọn cơ cấu giống chống chịu để né tránh các điều kiện bất lợi về khí hậu, thời tiết.

- Tăng cường năng lực cứu hộ, cứu nạn ở tất cả các cấp.

d) Định hướng quy hoạch thủy lợi:

- Phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng hiện đại hóa, đảm bảo phục vụ cấp nước cho nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp, du lịch, dịch vụ và các ngành kinh tế khác. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn nước, phát huy tối đa tiềm năng lợi thế nguồn nước hiện có ở các lưu vực sông, suối; tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu trên địa bàn. Đảm bảo tiêu, thoát nước, chống ngập úng, bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do nước gây ra, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cấp, tu bổ hệ thống thủy lợi hiện có, đầu tư xây dựng mới hệ thống thủy lợi cho một số xã để cung cấp nước sản xuất và sinh hoạt.

- Cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi quy mô lớn phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

- Tu bổ, nâng cấp, xây dựng mới các công trình tiêu thoát lũ nhằm đảm bảo tiêu thoát lũ nhanh, giảm thiệt hại đến mức thấp nhất do mưa lũ gây ra. Tập trung củng cố, xây dựng, nâng cấp hệ thống kè sông, đê sông, đảm bảo mức tối thiểu chống được lũ và mưa.

- Bảo đảm an toàn cho các hồ chứa nước, đặc biệt các hồ chứa phía hạ du là các khu dân cư, khu công nghiệp, cơ sở chính trị-kinh tế-văn hóa và các công trình quan trọng. Tiếp tục cải tạo, nâng công suất tưới tiêu của các trạm bơm và nâng cao hiệu suất phục vụ. Tiếp tục kiên cố hóa hệ thống kênh mương, phấn đấu đến 2025 hệ thống kênh mương nội đồng được bê tông hóa 100%.

- Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn nước, phát huy tối đa tiềm năng của các nguồn nước hiện có. Đáp ứng đủ nguồn nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, du lịch - dịch vụ và các ngành kinh tế khác.

- Quản lý và khai thác tốt các công trình tưới tiêu đảm bảo chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu; Đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch thủy lợi, kết hợp thủy lợi với giao thông nội đồng.

10.2. Định hướng phát triển giao thông

a) Giao thông đường bộ:

- Cao tốc: Cao tốc Nội Bài - Lào Cai chạy qua địa bàn huyện dài khoảng 10km; Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ chạy qua địa bàn huyện dài khoảng 5,1km. Tổng chiều dài cao tốc qua huyện khoảng 15,1km

- Quốc lộ: Quốc lộ 2D chạy qua địa bàn huyện có chiều dài 16,5km. Quy hoạch đến năm 2035, quy mô đạt tối thiểu cấp III, 2 làn xe. Đến năm 2050, quy hoạch đạt tối thiểu cấp III, 2-4 làn xe.

- Tỉnh lộ:

+ ĐT.314 dài khoảng 46km quy mô đạt cấp III, IV, 2 làn xe; đến năm 2050 cơ bản đạt cấp III, 2-4 làn xe.

+ ĐT.314B dài khoảng 19km quy mô tối thiểu đạt cấp III; đến năm 2050 đạt tối thiểu cấp II, III, 2-4 làn xe.

+ ĐT.314C dài khoảng 5km quy mô tối thiểu đạt cấp III; đến năm 2050 đạt tối thiểu cấp II, III, 2-4 làn xe.

+ ĐT.320C dài khoảng 10km quy mô tối thiểu đạt cấp III; đến năm 2050 đạt tối thiểu cấp II, III, 2-6 làn xe.

- Các tuyến tỉnh lộ mới dự kiến:

+ ĐT.320E chiều dài qua huyện khoảng 1,0Km, cần đầu tư nâng cấp cấp III- Đồng bằng.

+ ĐT.314D chiều dài 7,5km, tuyến xây mới quy mô tối thiểu đạt cấp III đến năm 2035; đến năm 2050 đạt tối thiểu cấp II 4 làn xe.

+ ĐT.314E quy mô toàn tuyến đạt cấp III, 2-4 làn xe.

+ ĐT.313K chiều dài qua huyện khoảng 3,5km, quy hoạch đến năm 2030 đạt cấp III, xây dựng cầu Tình Cương bắc qua sông Hồng, đến năm 2050 quy mô cấp II, III, 2-6 làn xe.

+ ĐT.322B quy mô quy hoạch đến năm 2030 đạt cấp III, đến 2050 quy mô cấp II, III.

- Đường huyện: Nhựa hoá hoặc bê tông hoá 100% mặt đường. Cải tạo nâng cấp mạng lưới đường huyện đạt tiêu chuẩn cấp IV, cấp V. Cải tạo hệ thống cầu cống phù hợp với cấp đường. Xây dựng mới các tuyến: Đường kết nối mở rộng thị trấn Thanh Ba đi đường tỉnh 314B và đường tỉnh 314 với khu vực phía Nam của huyện (khoảng 3,2km); Đường kết nối từ Km30 cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đi trung tâm huyện Thanh Ba (khoảng 7,5km); Đường kết nối từ trung tâm huyện đi cụm công nghiệp Bãi Ba qua tỉnh lộ 314 với nút giao IC9 Cao tốc Nội Bài - Lào Cai (khoảng 11,1km); Mở mới đường vành đai thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba (khoảng 5,5km); Cải tạo nâng cấp đường liên huyện Sơn

Cương đi Lương Lỗ (khoảng 15km); Xây dựng mới, cải tạo nâng cấp hệ thống đường giao thông và các tuyến đường kết nối liên vùng khác (khoảng 60km).

- Đường liên xã: Nâng cấp toàn bộ mạng lưới đường liên xã, đường xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Cần xây dựng các tuyến mới theo quy hoạch giao thông vận tải huyện, quy hoạch xây dựng các xã. Ngoài ra hệ thống đường thôn xóm cần được đầu tư xây mới và nâng cấp các tuyến hiện trạng đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

- Giao thông đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch: Được thực hiện theo các đề án quy hoạch khu đô thị, KCN, khu du lịch được duyệt..., được thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo yêu cầu: (1) Chuẩn hóa hệ thống các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của mạng lưới đường; (2) Thống nhất và hoàn chỉnh yêu cầu về nội dung thiết kế giao thông trong các đô thị, KCN, khu du lịch; (3) Có giải pháp triệt để về đảm bảo hành lang giao thông trong giai đoạn trước mắt và tương lai, kiểm soát chặt chẽ giao cắt và tách nhập theo đúng yêu cầu cấp hạng của các tuyến giao thông.

- Bến đỗ xe, bãi đỗ xe: Tuân thủ quy hoạch bãi đỗ xe đã được xác định trong quy hoạch chung thị trấn, quy hoạch chung xã và cụ thể hoá tại các đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

b) Giao thông đường sắt:

- Cải tạo, nâng cấp duy trì hoạt động tuyến đường tuyến đường sắt quốc gia Hà Nội - Lào Cai, khổ đường 1.000 mm, triển khai đầu tư nâng cấp các khu đoạn, các cầu yếu, hệ thống thông tin tín hiệu, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông trên tuyến. Thực hiện quản lý, đầu tư cải tạo, nâng cấp đảm bảo an toàn tại các điểm giao cắt theo Quy hoạch chi tiết xây dựng hệ thống giao cắt giữa đường sắt với đường bộ trên mạng đường sắt Việt Nam.

- Cải tạo nhà ga đón trả khách tại hai xã Vũ Ёn và xã Chí Chủ.

- Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải nghiên cứu, xây dựng tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn 1.435mm, Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai chạy qua địa bàn huyện.

c) Giao thông đường thủy:

- Vị trí bến hành khách cần xây dựng nhà chờ, khu dịch vụ, sinh hoạt tạm thời cho hành khách.

- Nâng cấp bến khách ngang sông tại khu vực có nhu cầu đi lại của người dân 2 bên bờ sông chưa có cầu đường bộ, để có diện tích đất hợp lý làm nhà chờ cho hành khách.

- Phát triển các bến thủy nội địa theo hướng linh hoạt, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các quy định pháp của pháp luật liên quan. Từng bước nâng cấp các bến thủy nội địa có đủ điều kiện và phù hợp với quy

hoạch lên thành cảng thủy nội địa. Thu hút và cho phép các nhà đầu tư xây dựng các bến thủy theo nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các dự án với điều kiện không ảnh hưởng đến các tuyến giao thông trên luồng đường thủy. Phát triển các bến du lịch dọc sông, gắn liền với các điểm tham quan.

- Các tuyến do trung ương quản lý: thực hiện theo Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) *Quy hoạch công trình cầu cống*: Các công trình cầu cống thiết kế phải phù hợp với các đường ở các giai đoạn quy hoạch, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật. Dự kiến xây dựng 1 cầu trên tuyến ĐT.313K (cầu Tình Cương vượt sông Thao, quy mô theo dự án).

e) *Quy hoạch hệ thống giao thông công cộng*: Duy trì tuyến vận tải hành khách công cộng hiện có, cần nâng cao chất lượng phục vụ và tần suất chuyến cũng như chất lượng xe bus, mở mới các tuyến phục vụ nhu cầu trong tương lai.

10.3. Định hướng quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu cấp nước: Nhu cầu dùng nước toàn huyện khoảng 34.000m³/ng.đ (giai đoạn đến năm 2035).

- Nguồn nước: Ưu tiên nguồn nước có chất lượng và trữ lượng ổn định, đảm bảo an ninh nguồn nước. Sông Hồng là nguồn cấp nước lâu dài của huyện, nước ngầm là nguồn dự phòng.

- Quy hoạch công trình đầu mối cấp nước:

+ Tiếp tục sử dụng nước cấp trực tiếp từ nhà máy nước Phú Thọ cho các xã Lương Lễ, Đỗ Xuyên, Đỗ Sơn, Thanh Hà.

+ Tiếp tục vận hành Trạm trung chuyển cấp nước xã Đông Thành công suất 2.000m³/ng.đ lấy nước từ hệ thống cấp nước thị xã Phú Thọ.

+ Cải tạo, mở rộng, nâng cấp Nhà máy nước Thanh Ba tại xã Mạn Lạn có công suất 6.000m³/ng.đ lên 32.000m³/ng.đ. Trong đó gần 8000m³/ng.đ cấp cho khu công nghiệp Thanh Ba được đầu tư xây dựng tuyến ống chuyển tải riêng với mạng lưới cấp nước sinh hoạt của huyện, nguồn nước sông Hồng. Diện tích cần thiết ít nhất cần chuẩn bị khoảng 3,0ha.

- Đến năm 2030 hướng tới đạt tỷ lệ 90% người dân sử dụng nước hợp vệ sinh; đến năm 2035 đạt tỷ lệ 99% người dân sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng đường ống cấp nước HPDE, được quy hoạch ngầm dọc theo các trục đường giao thông. Chi tiết thông số mạng lưới đường ống cấp nước sẽ được triển khai chi tiết trong các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết.

10.4. Định hướng quy hoạch cấp điện và cung cấp năng lượng

- Dự báo nhu cầu: tổng nhu cầu cấp điện cho huyện khoảng 121,0 MVA.

- Nguồn điện: Huyện Thanh Ba được cấp điện từ hệ thống điện Quốc gia thông qua trạm 220kV Phú Thọ công suất 2x250MVA. Cụ thể tại 02 trạm 110kV: Ninh Dân (2x25MVA) và Đồng Xuân (2x25MVA).

+ Nâng cấp TBA Đồng Xuân lên 2x40MVA giai đoạn 2021-2025.

+ Dự kiến xây dựng mới thêm trạm 110kV Thanh Ba đặt tại xã Đại An công suất 1x63MVA, sau năm 2030 nâng công suất lên thành 2x63MVA và trạm 110kV Bãi Ba đặt tại xã Chí Tiên công suất 1x63MV, sau năm 2030 nâng công suất lên thành 2x63MVA.

- Lưới điện cao áp:

+ Đảm bảo quỹ đất cho dự án đường dây 500kv Lào Cai - Vĩnh Yên; đường dây 220kV đổi nối Nghĩa Lộ -Trạm biến áp 500kV Việt Trì qua khu vực huyện Thanh Ba.

+ Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép từ trạm 220kV Phú Thọ đến trạm 110 kV Thanh Ba và trạm 110kV Bãi Ba với tổng chiều dài khoảng 20km.

+ Đảm bảo hành lang an toàn lưới điện.

- Lưới điện trung áp: Trạm 110kV Đồng Xuân hiện tại gồm có 6 lộ đường dây 35kV. Giai đoạn đến 2035, xây dựng mới 02 lộ đường dây 22kV sau TBA 110kV Đồng Xuân cấp điện cho KCN Thanh Ba và huyện Thanh Ba:

+ Xuất tuyến 22kV số 1 từ TBA 110kV Đông Xuân: Tuyến xây dựng mới từ trạm TBA 110kV hiện có cấp điện cho khu vực kế cận.

+ Xuất tuyến 22kV số 2 từ TBA 110kV Đông Xuân: Tuyến xây dựng mới từ trạm TBA 110kV hiện có cấp điện cho khu vực thị trấn Thanh Ba và kế cận.

- Trạm 110kV Ninh Dân hiện tại gồm có 05 lộ đường dây 35kV và 02 lộ đường dây 6kV. Giai đoạn đến 2035 hiện trạng tận dụng giữ nguyên.

- Trạm 110kV Thanh Ba và 110kV Bãi Ba xây mới chủ yếu cấp điện cho phụ tải công nghiệp, mỗi trạm xuất 2 lộ đường dây 35kV và 4 lộ đường dây 22kV.

10.5. Định hướng quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Định hướng quy hoạch: Mạng thông tin khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy nhập Internet, và mạng truyền thanh/hình.

+ Triển khai cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thị trấn Thanh Ba (*buộc gọn hệ thống dây cáp; Loại bỏ các sợi cáp, cáp không còn sử dụng*). Quá trình cải tạo, di chuyển, sắp xếp các đường dây, cáp nổi (*cáp viễn thông, cáp truyền hình*) trên đường phố phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường dây, đường cáp chung của đô thị; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị và kết hợp thực hiện đánh dấu để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.

- Mạng điện thoại: Nâng cấp các trạm chuyển mạch cố định (*trạm vệ tinh Thanh Ba, trạm Đại An, trạm Đông Thành*); Đầu tư xây dựng mới các trạm truy nhập quang tại các khu đô thị mới, cụm công nghiệp mới, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình qua mạng viễn thông.

- Mạng truy nhập Internet: Giai đoạn đầu phát triển chủ yếu theo hướng truy nhập Internet qua mạng hữu tuyến. Giai đoạn 2035 - 2050 phát triển chủ yếu theo công nghệ NGN và công nghệ kết nối vô tuyến băng thông rộng Wimax với tốc độ truyền dữ liệu cao, có thể lên tới 100 Mbps, khu vực phủ sóng rộng, khả năng bảo mật cao.

- Mạng truyền hình: Mạng truyền hình đảm nhận cung cấp dịch vụ truyền hình (gồm cả miễn phí và có phí) cho cộng đồng sống và làm việc tại khu vực nghiên cứu. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình sẽ triển khai mạng của họ tới từng đơn vị qua mạng cáp truyền hình hoặc đầu thu tín hiệu.

- Hạ tầng mạng cáp viễn thông: Hạ ngầm hệ thống cáp thông tin tại các khu trung tâm hành chính huyện, khu công nghiệp, khu đô thị - dân cư mới. Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân.

10.6. Định hướng quy hoạch xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

a) Thoát nước và xử lý nước thải:

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo xử lý tổng lượng nước thải đến năm 2035 khoảng 8.250m³/ngđ. Quy hoạch và xây mới trạm xử lý nước thải tập trung cho thị trấn Thanh Ba (*vị trí và quy mô được xác định trong đồ án Quy hoạch chung thị trấn Thanh Ba*).

- Tại đô thị, khu công nghiệp: Quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được kiểm soát chặt chẽ. Đối với khu vực đô thị hiện hữu sử dụng thoát nước hỗn hợp.

- Tại khu vực nông thôn: Quy hoạch hệ thống thoát nước chung. Nước thải được xử lý qua bể tự hoại xây dựng đúng quy cách, sau đó xả vào hệ thống thoát nước, dẫn ra ao hồ để làm sạch, xử lý trong điều kiện tự nhiên. Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp.

b) Quản lý chất thải rắn (CTR):

- Tổng lượng chất thải rắn đến năm 2035 khoảng 257 tấn/ng.đ. Trong đó, chất thải sinh hoạt, công cộng khoảng 138 tấn/ng.đ; chất thải công nghiệp khoảng 119 tấn/ng.đ.

- Tiếp tục thu gom rác thải về các khu vực tập trung của huyện, phân loại và xử lý sơ bộ sau đó được vận chuyển và xử lý tại Khu xử lý CTR tập trung tại xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh.

c) Quản lý nghĩa trang:

- *Khu vực thị trấn Thanh Ba:* Quy hoạch mở rộng Nghĩa trang tập trung hiện có diện tích khoảng 4 ha tại vị trí phía Bắc thị trấn (thuộc khu vực Đồi Châu); Tầm nhìn đến 2050, mở rộng thêm về quy mô để đảm bảo phục vụ cho đô thị và trong tương lai đây sẽ trở thành một công viên vĩnh hằng với diện tích khoảng 20,45 ha phục vụ cho huyện Thanh Ba và các khu vực lân cận.

- *Khu vực các xã thuộc quy hoạch thị trấn mở rộng:* Đóng cửa 04 nghĩa địa quy mô nhỏ: Mã Chẽ (xã Ninh Dân); Lũy Chồi, Gò Chùa, Gò Bầu (xã Hoàng Cương); Cải tạo, trồng cây xanh cách ly, di dời dần về công viên nghĩa trang tập trung, tổng diện tích khoảng 10,5 ha.

- *Khu vực các xã nông thôn:* Thực hiện theo định hướng quy hoạch chung xây dựng các xã; Quy tập các nghĩa địa nhỏ lẻ trong đất nông nghiệp vào nghĩa trang tập trung của xã, Hạn chế mở rộng nghĩa trang nhỏ lẻ, không được quy hoạch; Đầu tư xây dựng nghĩa trang tập trung quy mô diện tích lớn, phục vụ toàn xã, phù hợp với cảnh quan, vệ sinh môi trường và phong tục tập quán của nhân dân, đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường.

- Nhà tang lễ: Định hướng Nhà Tang lễ huyện đặt tại thị trấn Thanh Ba, là nơi tập trung dân cư để đảm bảo hiệu quả phục vụ; Nhà Tang lễ phải đáp ứng các yêu cầu về khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường. Vị trí, quy mô Nhà tang lễ sẽ được xác định cụ thể tại đồ án Quy hoạch chung thị trấn Thanh Ba.

11. Giải pháp bảo vệ môi trường vùng

- Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

+ Có giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di sản văn hóa - lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch dịch vụ; xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ quỹ rừng, các hệ sinh thái đặc trưng.

+ Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua các biện pháp: Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

+ Xây dựng Quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu dịch vụ; vùng rừng phòng hộ, vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn ...

12. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ba

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố, công khai thông tin và nội dung đồ án quy hoạch được duyệt đến các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết, thực hiện.

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng trên địa bàn quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng được phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch theo tiến độ và trình tự ưu tiên.

2. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ Quy hoạch được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ba triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng của địa phương đảm bảo đồng bộ và thống nhất.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thanh Ba; Các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy Thanh Ba;
- Các PCVP;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, XD1_(Q).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn